

Số: 217/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2009

THÔNG TƯ

VỀ VIỆC BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN-ÚC-NIU DI-LÂN GIAI ĐOẠN 2010-2012

Căn cứ Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân giữa các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) với Úc và Niu Di-lân ký ngày 27 tháng 02 năm 2009 tại Thái Lan và được Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại công văn số 1042/TTg-QHQT ngày 24 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 tháng 2008 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân như sau:

Điều 1: Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2010-2012 (thuế suất áp dụng viết tắt là thuế suất AANZFTA).

Các nhóm mặt hàng và thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch để thực hiện Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2010-2012 được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Hàng hoá nhập khẩu trong hạn ngạch theo mức hạn ngạch chung thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương.

Trong đó:

+ Cột “Mã hàng hóa” và cột “Mô tả hàng hóa” được xây dựng trên cơ sở HS2007, AHTN 2007 và chi tiết ở cấp độ 10 số;

+ Cột “Thuế suất AANZFTA”, mức thuế suất áp dụng cho từng năm, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm.

Điều 2: Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất AANZFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước mà Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân đã có hiệu lực, cụ thể như sau:

STT	Tên nước	Thời điểm áp dụng thuế suất AANZFTA
1	Úc	Ngày 01 tháng 01 năm 2010
2	Niu Di-lân	Ngày 01 tháng 01 năm 2010
3	Bru-nây Đa-ru-sa-lam	Ngày 01 tháng 01 năm 2010
4	Liên bang My-an-ma	Ngày 01 tháng 01 năm 2010
5	Cộng hoà Sing-ga-po	Ngày 01 tháng 01 năm 2010

Danh sách bổ sung các nước được áp dụng thuế suất AANZFTA theo văn bản thông báo của Bộ Tài chính;

c) Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu, quy định tại điểm (b) mục này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công Thương;

d) Thỏa mãn Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN-Úc-Niu Di-lân (viết tắt là C/O mẫu AANZ) theo quy định của Bộ Công Thương.

Điều 3: Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký cơ quan hải quan kể từ 01 tháng 01 năm 2010. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính có hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

Trần Xuân Hà

PHỤ LỤC I

DANH MỤC HÀNG HOÁ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU NGOÀI HẠN NGẠCH CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN-ÚC-NIU DI-LÂN GIAI ĐOẠN 2010-2012

(Ban hành kèm theo Thông tư số 217/2009/TT-BTC ngày 17/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã hàng hoá				Mô tả hàng hoá	Thuế suất AANZFTA (%)		
					2010	2011	2012
				Chương 17 - Đường và các loại kẹo đường			
1701				Đường mía hoặc đường củ cải và đường sucroza tinh khiết về mặt hoá học, ở thể rắn.			
				- Đường thô chưa pha thêm hương liệu hoặc chất màu:			
1701	11	00	00	-- Đường mía	80	80	80
1701	12	00	00	-- Đường củ cải	80	80	80
				- Loại khác:			
1701	91	00	00	-- Đã pha thêm hương liệu hoặc chất màu	100	100	100
1701	99			-- Loại khác:			
				--- Đường đã tinh luyện:			
1701	99	11	00	---- Đường trắng	100	100	100
1701	99	19	00	---- Loại khác	100	100	100

1701	99	90	00	- - - Loại khác	100	100	100
------	----	----	----	-----------------	-----	-----	-----